TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS-ST.
Ngày: 13-6-2019.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thu Vân.

Bà Huỳnh Thị Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 438/2019/QĐST-DS ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266-268, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc N; chức vụ: Trưởng phòng giao dịch V - Chi nhánh V; địa chỉ trụ sở: Khóm M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2018), có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Võ Kim X, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số nhà 79, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2018 cùng các lần hòa giải tiếp theo đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 13/4/2018 bà Võ Kim X có ký hợp đồng tín dụng số 00911-00341 vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 25.000.000 đồng, mục

đích vay bổ sung vốn kinh doanh sạp chợ, thời hạn vay là 06 tháng. Việc cho vay không có thế chấp tài sản để đảm bảo (tín chấp).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 12/6/2019 bà X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 27.435.539 đồng. Trong đó, nợ gốc là 18.412.200 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.621.300 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.402.039 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà X trả tổng các khoản nợ là 27.435.539 đồng như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim X trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng; đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, người đại diện của ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đối với Ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì Ngân hàng thực hiện cho vay đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì bà Võ Kim X có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 25.000.000 đồng là sự thật (theo Hợp đồng tín dụng số: 00911-00341 ngày 13/4/2018), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ bà X thực hiện không đúng, tính đến ngày 12/6/2019 bà X còn nợ ngân hàng số tiền 27.435.539 đồng. Trong đó, nợ gốc là 18.412.200 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.621.300 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.402.039 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu bà X trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu bà X phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 13/6/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tính bằng 5% trên tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, nên án phí bị đơn phải nộp là 1.371.500 đồng.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc bà Võ Kim X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản tiền như sau:

+ Tiền nợ gốc là 18.412.200 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm mười hai ngàn hai trăm đồng)*.

+ Tiền nợ lãi trong hạn là 2.621.300 đồng *(Hai triệu sáu trăm hai mươi một ngàn ba trăm đồng)*.

+ Tiền nợ lãi quá hạn là 6.402.039 đồng *(Sáu triệu bốn trăm lẻ hai ngàn không trăm ba mươi chín đồng)*.

- Kể từ ngày 13/6/2019 bà X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 00911-00341 ngày 13/4/2018.

2. Về án phí:

- Buộc bà Võ Kim X phải nộp 1.371.500 đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi mốt ngàn năm trăm đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 565.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0004298 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.